



PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH, BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

NGUYỄN ĐẠI TRÍ, NGUYỄN CƯƠNG

Nhiều năm qua, thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng trong ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững. Tuy nhiên, lĩnh vực tài chính nói chung và thị trường dịch vụ tài chính nói riêng đang chịu tác động mạnh mẽ của xu thế kinh tế số, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Do vậy, việc nắm bắt, tận dụng và khai thác có hiệu quả các thành quả khoa học – kỹ thuật của công nghệ số trong hỗ trợ công tác quản lý, phát triển thị trường dịch vụ tài chính hoạt động an toàn, minh bạch, hiệu quả trong thời gian qua luôn được Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính đặc biệt quan tâm. Điều này càng quan trọng trong bối cảnh Bộ Tài chính hiện đang xây dựng Chiến lược Tài chính giai đoạn 2021-2030.

Từ khóa: Bộ Tài chính, Chiến lược tài chính, thị trường tài chính, kinh tế số, Cách mạng công nghiệp 4.0

DEVELOPING A MODERN, TRANSPARENT AND SUSTAINABLE VIETNAMESE FINANCIAL SERVICES MARKET IN THE NEW CONTEXT

Nguyen Dai Tri, Nguyen Cuong

Over the past years, Vietnam's financial services market has made strong progress, playing an important role in stabilizing the macro-economy, improving the economy's competitiveness and promoting sustainable economic development. However, the financial sector in general and the financial services market in particular are being strongly influenced by the digital economy trend, especially the Industrial Revolution 4.0. Therefore, effectively capturing, utilizing and exploiting the scientific and technical achievements of digital technology in supporting the management and development of the safe, efficient and transparent financial service market in recent years has always been of special interest to the Government and the Ministry of Finance. This is even more important in the context that the Ministry of Finance is currently developing a Financial Strategy for the period 2021-2030.

Keywords: Ministry of Finance, financial strategy, financial market, digital economy, industrial revolution 4.0.

Dấu ấn nổi bật của thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam

Theo báo cáo hàng năm của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, thị trường tài chính Việt Nam gồm 3 thị trường: Thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường vốn (thị trường trái phiếu; thị trường cổ phiếu; dòng vốn đầu tư nước ngoài); trong đó, tác nhân đóng vai trò động lực, dẫn dắt hoạt động thị trường tài chính là các định chế tài chính. Thực tiễn cho thấy, sự phát triển của công nghệ số nói chung và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) nói riêng đã làm thay đổi căn bản phương thức kinh doanh, mô hình quản lý của các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính nói chung và thị trường dịch vụ tài chính nói riêng. Thời gian qua, Việt Nam đã ban hành các chủ trương, chính sách nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, đồng thời phù hợp với xu thế đẩy mạnh phát triển kinh tế số trong thời gian tới.

Cụ thể, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/BCT ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025; Nghị định số 165/2018/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính... Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt

Ngày nhận bài: 7/2/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 18/2/2022

Ngày duyệt đăng: 24/2/2022



BẢNG 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG TÍNH ĐẾN 30/9/2021 (TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TRƯỚC LIỀN KẾ) (tỷ đồng, %)

Loại hình Tổ chức tín dụng	Tổng tài sản có		Vốn điều lệ		Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn (%)	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)
	Số liệu tuyệt đối (tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Số tuyệt đối (tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
NHTM Nhà nước	6.209.729	7,22	169.690	9,29	27,91	80,93
Ngân hàng Chính sách xã hội	257.679	9,22	19.023	4,12		
NHTM Cổ phần	6.602.082	9,07	348.481	9,88	28,39	70,64
NH Liên doanh, nước ngoài	1.569.828	3,10	134.759	2,65		41,49
Công ty tài chính, cho thuê	227.075	-0,86	35.077	14,79	37,25	
Ngân hàng Hợp tác xã	52.132	19,35	3.030	0,00	9,63	42,05
Quỹ tín dụng nhân dân	156.855	9,53	5.522	9,25		
Toàn hệ thống	15.075.381	7,53	715.580	8,32	25,09	72,23

Nguồn: Số liệu dựa trên Báo cáo cân đối tài khoản kế toán, báo cáo thống kê tháng 09/2021 của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Không bao gồm tổ chức tài chính vi mô)

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thúc đẩy thị trường dịch vụ tài chính phát triển, Bộ Tài chính đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019 phê duyệt Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán (TTCK) và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến 2025 với nhiều giải pháp nhằm thích ứng với các tác động của CMCN 4.0 đối với TTCK và bảo hiểm. Trong đó, đối với TTCK: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về hoạt động giao dịch trực tuyến, giao dịch tự động (online-trading), quản lý danh mục tự động (AI asset management), tư vấn tự động (robo-advisory); số hóa các tài sản tài chính trên TTCK áp dụng công nghệ tài chính mới (Fintech); nghiên cứu khả năng từng bước áp dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) cho một số mảng thị trường hoặc một số công đoạn của quá trình giao dịch và thanh toán nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, sự toàn vẹn của dữ liệu nhà đầu tư... Đối với thị trường bảo hiểm, phát triển đa dạng các kênh phân phối nhằm đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng hóa phương thức và phát triển các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với xu thế kinh doanh gắn liền với CMCN 4.0...

Giai đoạn 2011-2020, trong bối cảnh kinh tế tài chính thế giới biến động phức tạp, liên tục và đa chiều, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận, trong đó thị trường tài chính được đánh giá phát triển lành mạnh và an toàn, phát huy tốt vai trò “huyết mạch kinh tế”, đảm bảo tốt chức năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng và khu vực doanh nghiệp (DN), đồng thời phục vụ tái cấu trúc nền kinh tế. Theo số liệu của Bộ Tài chính, quy

mô huy động vốn qua TTCK giai đoạn 2011-2020 đã đạt gần 2,9 triệu tỷ đồng, gấp gần 10 lần so với giai đoạn 2001-2010, đóng góp bình quân 19,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trong 10 năm qua (giai đoạn từ 2011-2020), mức tăng trưởng bình quân của thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) đạt 28,9%/năm, dư nợ phát hành đạt 28,28% GDP vào cuối năm 2020 (nếu tính cả trái phiếu chính quyền địa phương và TPCP bảo lãnh thì dư nợ trên GDP đạt 30,75% GDP). Trong đó, giai đoạn 2016-2020, thị trường trái phiếu DN đạt 99.601 tỷ đồng, gấp 5,88 lần so với giai đoạn 2011-2015. Đặc biệt, trong năm 2021, khi nền kinh tế phải chống chịu với những khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra, tổng mức huy động vốn trên thị trường vẫn tăng 25% so với năm trước. Tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu và TPCP đạt khoảng 147,5% GDP, tiệm cận với quy mô thị trường tín dụng ngân hàng. Tổng doanh thu ngành Bảo hiểm năm 2015 đạt 2% GDP; năm 2020 đạt 3,55% GDP. Tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của các DN bảo hiểm năm 2020 đạt 468.563 tỷ đồng, tăng gấp 5,9 lần so với năm 2010, hoàn thành chỉ tiêu đặt ra tại Chiến lược tài chính đến năm 2020 và Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011-2020...

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường dịch vụ tài chính là sự lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng của các định chế tài chính (Bảng 1). Tính đến tháng 9/2021, tổng tài sản của toàn hệ thống tài chính,



tín dụng đạt 15.075.381 tỷ đồng, vốn điều lệ đạt 715.580 tỷ đồng; tăng lần lượt 7,53% và 8,32% so với thời điểm cuối năm trước liền kề. Bên cạnh đó, hệ thống định chế tài chính hoạt động ngày càng lành mạnh, an toàn, chuẩn mực hơn, mô hình quản trị công ty, kiểm soát rủi ro được cải tiến và dần tiệm cận thông lệ quốc tế. Khuôn khổ pháp lý cho thị trường tài chính dần được hoàn thiện, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển ổn định và bền vững của hệ thống tài chính... Đặc biệt, hoạt động của các công ty công nghệ tài chính (Fintech) ngày càng mở rộng. Thống kê cho thấy, tại thời điểm cuối năm 2016, cả nước có khoảng 40 công ty Fintech, đến cuối năm 2021, đã tăng lên trên 150 công ty. Các công ty Fintech Việt Nam hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có 37 DN trung gian thanh toán và ví điện tử, chiếm 24%; 25 DN cho vay ngang hàng, chiếm 16%; 22 DN mảng chuỗi khối, tiền số và chuyển tiền (Blockchain, Crypto & Remittance), chiếm 14%. Các DN còn lại được phân lẻ sang nhiều lĩnh vực khác như: Sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư. Dự báo năm 2022, giá trị giao dịch của thị trường Fintech Việt Nam tăng lên mức 10-11 tỷ USD và tăng mạnh hơn vào những năm sau (TS. Đỗ Quang Tri, 2021).

Tuy nhiên, đến nay, thị trường tài chính của Việt Nam vẫn còn không ít hạn chế, tồn tại như: Quy mô của thị trường tài chính chưa tương xứng với tiềm năng, cấu trúc thị trường, chưa cân đối giữa thị trường ngân hàng - chứng khoán - bảo hiểm; Công tác giám sát an toàn hệ thống còn chưa chú trọng đến giám sát trên cơ sở rủi ro, giám sát cân trọng vĩ mô và giám sát thị trường tài chính chưa được quan tâm đúng mức; Các dịch vụ tài chính xanh còn hạn chế, vấn đề bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, dịch vụ tài chính, quản trị dữ liệu, riêng tư, bảo mật thông tin còn hạn chế; Nhiều sản phẩm tài chính mới như cho vay ngang hàng, huy động vốn cộng đồng còn thiếu hụt những quy định về pháp lý; Sự bùng nổ của dịch vụ đầu tư vào tiền mã hóa vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả... ảnh hưởng đến các mục tiêu và định hướng đề ra cũng như thực hiện các cam kết trong chiến lược tài chính trong giai đoạn tới.

Phát triển thị trường dịch vụ tài chính trong bối cảnh mới

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 2021-2030 đưa ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển: “xây dựng và hoàn thiện nền tài

chính quốc gia; cơ cấu lại, tăng cường giám sát và điều tiết thị trường tài chính... Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các thị trường tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu; quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường, bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống”. Đối với thị trường tài chính, các đột phá chiến lược trong thời gian tới sẽ gắn với cơ cấu lại thị trường, khơi thông và phát huy tiềm lực của thị trường, đáp ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế, đẩy mạnh hiện đại hóa, phát triển nền tảng tài chính số, hướng tới thị trường tài chính hiện đại, minh bạch, bền vững.

Bám sát quan điểm của Đảng, Nhà nước về Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030, hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Chiến lược Tài chính giai đoạn 2021-2030, trong đó sẽ gắn với những định hướng trong phát triển thị trường tài chính trong bối cảnh mới. Một số mục tiêu, nhiệm vụ tại dự thảo Chiến lược nhằm phát triển đồng bộ, minh bạch và bền vững thị trường tài chính và dịch vụ tài chính gồm: Phát triển TTCK ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và TTCK phái sinh. Đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 85% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP; đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 110% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP. Đối với thị trường bảo hiểm phần đầu doanh thu toàn Ngành tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 là 15%/năm, đến năm 2025, quy mô đạt khoảng 3-3,3% GDP... Tại Dự thảo Chiến lược Tài chính giai đoạn 2021-2030, ngành Tài chính cũng xác định rõ một trong các đột phá chiến lược là: Đẩy mạnh hiện đại hóa, phát triển nền tảng tài chính số trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn với chuyển đổi số.

Thực tế cho thấy, xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ tài chính hiện nay đã đặt ra những thách thức về mô hình, phương thức quản lý thị trường tài chính nói chung, thị trường dịch vụ tài chính nói riêng. Những thách thức này đòi hỏi ngành Tài chính cần tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế, hiện đại hóa công cụ, phương thức quản lý để quản lý tốt, phát triển thị trường dịch vụ tài chính quốc gia hội nhập với khu vực và thế giới. Do vậy, tận dụng tốt các cơ hội của CMCN 4.0, phát triển hiệu quả thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam, thời gian tới cần chú trọng triển khai một số nội dung sau:

Một là, xây dựng và triển khai Chiến lược Tài chính



đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế số. Trong đó, quan điểm của Chiến lược Tài chính giai đoạn 2021-2030 là chính sách tài chính quốc gia phải đóng vai trò tiên phong trong việc huy động, giải phóng, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng trên cơ sở phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số, góp phần định hướng, dẫn dắt các nguồn lực xã hội vào các mục tiêu ưu tiên phát triển KT-XH trong từng giai đoạn. Đồng thời, xác định CNTT là một trong các giải pháp có tính “đột phá” trong quá trình phát triển ngành, lĩnh vực và là một trong các “động lực” quan trọng để thúc đẩy cải cách thể chế, cải cách nghiệp vụ trong ngành, lĩnh vực theo chuẩn mực khu vực và quốc tế.

Hai là, từng bước nghiên cứu, chuyển đổi phương thức quản trị truyền thống sang quản trị số tiến tới quản trị thông minh nền tài chính quốc gia nói chung và thị trường dịch vụ tài chính nói riêng. Với xu hướng chuyển dịch của các thực thể ngành Tài chính đang cung cấp dịch vụ (người dân, DN) từ môi trường thực lên môi trường số đang diễn ra hiện nay và dự báo sẽ ngày càng tăng trong thời gian tới (chuyển đổi hình thức cung cấp dịch vụ từ “bị động” sang “chủ động”). Điều này dẫn tới hình thành loại hình giao tiếp mới thay cho hình thức giao tiếp truyền thống, giao tiếp số được thực hiện giữa các thực thể với ngành Tài chính, giữa thực thể với thực thể, giữa phần mềm máy tính/robot với phần mềm máy tính/robot trên môi trường số. Việc thay đổi phương thức quản trị nêu trên không đơn thuần là trang bị, ứng dụng các công cụ CNTT tiên tiến để hỗ trợ quản trị mà còn phải xét đến các yếu tố về văn hóa, ứng xử trên môi trường số... cũng như các chính sách quản trị trên quan điểm phục vụ tốt để quản trị tốt nền tài chính quốc gia nói chung và thị trường dịch vụ tài chính nói riêng.

Ba là, đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng, công bố các dịch vụ dữ liệu mở của các đơn vị trong ngành Tài chính theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các cá nhân, tổ chức Fintech nghiên cứu, phát triển các dịch vụ tài chính hiện đại theo xu hướng của quốc tế về tài chính toàn diện, công nghệ tài chính. Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính, các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ, các sản phẩm fintech

trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng... Trước mắt, khẩn trương nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế thử nghiệm công nghệ fintech trước khi chính thức cấp phép triển khai đối với các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán, bảo hiểm, giá...

Bốn là, xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật số, bảo đảm an toàn thông tin hệ thống, an toàn thông tin cá nhân, tăng cường phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan giám sát thị trường dịch vụ tài chính của các quốc gia để phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động rửa tiền, làm “trong sạch” thị trường dịch vụ tài chính. Từng bước phát triển cơ sở hạ tầng tài chính theo xu thế phát triển chung của thế giới. Nghiên cứu, áp dụng các thành tựu mới của cuộc CMCN 4.0 vào quá trình thu thập, phân tích, nhận định và dự báo kịp thời những vấn đề liên quan đến thị trường tài chính...

Năm là, tăng cường thanh tra, giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống. Cụ thể, củng cố và nâng cao năng lực giám sát dựa trên rủi ro theo hướng xây dựng hệ thống giám sát dựa trên rủi ro, cảnh báo sớm rủi ro, cơ chế xử lý khủng hoảng hệ thống và xử lý các định chế tài chính tiềm ẩn rủi ro cao nhằm bảo vệ sự an toàn của hệ thống tài chính.

Sáu là, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng về CNTT của đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài chính nói chung và đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CNTT nói riêng. Trong bối cảnh triển khai, ứng dụng ngày càng phổ biến các công nghệ mới của cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi cần xây dựng được đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao để làm chủ được công nghệ. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ phù hợp cho cán bộ làm công tác CNTT trong ngành Tài chính.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2021), Báo cáo chuyên đề công tác phát triển thị trường vốn năm 2021 và những nhiệm vụ trọng tâm trong những năm tiếp theo. Tài liệu Hội nghị tổng kết ngành Tài chính năm 2021;
2. Đỗ Quang Trí (2021), Cơ hội và thách thức phát triển Fintech tại Việt Nam, Tạp chí Công Thương số 27, tháng 12/2021;
3. Nguyễn Đại Trí, Nguyễn Cương (2019), Phát triển thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Tài chính kỳ 1 tháng 10/2019;
4. Một số website như: mof.gov.vn, sbv.gov.vn, tapchitaichinh.vn...

Thông tin tác giả:

Nguyễn Đại Trí - Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính)

TS. Nguyễn Cương - Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính)